

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 09-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Hòa - Phó Trưởng phòng Phòng giáo dục huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Lê Minh Chiêu - Hội trưởng Hội chất độc da cam huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : **Cao Hoàng T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 29/01/2005, tại xã ĐT, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 06 tháng 24 ngày); Nơi cư trú: Thôn TN 1, xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn Q, sinh năm: 1978; Con bà: Hoàng Thị T1, sinh năm 1982; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 04/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt Cao Hoàng T 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt.

- Ngày 13/3/2023 bị Công an huyện Yên Định khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định theo Lệnh bắt tạm giam số 17 ngày 13/3/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện Yên Định trong vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Khởi tố vụ án ngày 29/01/2023, khởi tố bị can ngày 13/3/2023, hiện Cơ quan cảnh điều tra Công an huyện Yên Định đang tiến hành điều tra, giải quyết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức N**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 06/8/2005, tại xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 17 tuổi 0 tháng 16 ngày); Nơi cư trú: Thôn Z, xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thu L, sinh năm: 1979; Con bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2022 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trịnh Quốc A**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 03/5/2006, tại thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 3 tháng 19 ngày); Nơi cư trú: Khu phố Y, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Hữu C, sinh năm: 1972; Con bà: Bùi Thị T3, sinh năm: 1978; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2022 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Ngô Văn M**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 26/4/2006, tại xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 3 tháng 26 ngày); Nơi cư trú: Thôn TN 1, xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn L1, sinh năm: 1975; Con bà: Trịnh Thị B, sinh năm: 1976; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2022 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức N*: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn Đắc Trí, xã ĐB, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Quốc A*: Ông Trịnh Hữu C, sinh năm 1972, nơi cư trú: Khu phố Y, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Văn M*: Bà Trịnh Thị B, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn TN 1, xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo T, N, A và M:* Bà Nguyễn Thị Ng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Đại diện Trường THPT Yên Định 1,* địa chỉ: Thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa: Ông Trịnh Văn T4 - Phó Hiệu trưởng. Có mặt.

- *Đại diện Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Yên Định,* địa chỉ: Thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa: Cô Lê Thị Thu T5 Giáo viên chủ nhiệm lớp 12C. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Văn D, sinh ngày: 09/11/2004, nơi cư trú: Thôn PC, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Trịnh Nhĩ G, sinh ngày: 04/5/2007. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Ngô Thị H1, sinh năm: 1986. Vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn MT, xã Đh, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

3. Anh Trịnh Đình K, sinh ngày: 20/11/2007. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nghiêm Thị H2, sinh năm: 1984. Có mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn TN 1, xã ĐL, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

4. Anh Trịnh Quang I, sinh ngày: 09/12/2006. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trịnh Văn Nam, sinh năm: 1975. Có mặt.

Cùng cư trú tại: Khu phố TP, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Ngô Ngọc Thiện R, sinh ngày: 04/10/2006. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị T6, sinh năm: 1963. Có mặt.

Cùng cư trú tại: Khu 1, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Lê Xuân V, sinh năm: 2007, nơi cư trú: Thôn C, xã ĐC, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Lê Minh Đ, sinh năm: 2007, nơi cư trú: Thôn TN 2, xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Anh Lê TA, sinh năm: 2005, nơi cư trú: Thôn BT 1, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Anh Võ Viết E, sinh năm: 2005, nơi cư trú: Thôn Thung Thượng, xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

5. Anh Vũ Duy O, sinh năm: 2007, nơi cư trú: Thôn MT, xã ĐH, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 2006, nơi cư trú: Thôn DT 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22/8/2022, anh Phạm Văn D sinh năm 2004 ở thôn Phú Cẩm, xã Định Tăng, huyện Yên Định đi xe mô tô biển kiểm soát 36B7-

821.26 đến cổng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Yên Định ở Khu 3, thị trấn Q, huyện Yên Định để đón em là Lê Xuân V, sinh năm 2007 ở thôn Cẩm Trướng 2, xã Định Công, huyện Yên Định. Cùng đứng ở cổng Trung tâm còn có Ngô Ngọc Thiện R, sinh ngày 04/10/2006 ở Khu 1, thị trấn Q, huyện Yên Định; Trịnh Quốc A; Nguyễn Đức N; Ngô Văn M; Cao Hoàng T; Trịnh Đình K, sinh ngày 20/11/2007 ở thôn TN 1, xã ĐL, huyện Yên Định; Trịnh Nhĩ G, sinh ngày 04/5/2007 ở thôn Mai Trung, xã Định Hòa, huyện Yên Định; Trịnh Quang I, sinh ngày 09/12/2006 ở khu phố TP, thị trấn Q, huyện Yên Định cùng một số người khác cũng đang đứng ở đây chơi. Khi đó, anh D cầm điện thoại di động trên tay ngồi trên xe, thì Ngô Ngọc Thiện R cho rằng anh D sử dụng điện thoại để quay mình nên R đi bộ về phía D. Thấy R đi lại nên anh D nổ máy chờ anh V bỏ đi. Lúc này, R hô mọi người lừa theo anh D để đánh thì Trịnh Quốc A đi xe mô tô biển kiểm soát 36B8-768.59 chở theo Ngô Ngọc Thiện R và Trịnh Đình K đi trước đuổi theo; Nguyễn Đức N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B7-895.95 chở theo Cao Hoàng T và Võ Viết E, sinh năm 2005 ở thôn Thung Thượng, xã Định Hòa, huyện Yên Định; Trịnh Nhĩ G điều khiển xe mô tô loại xe Yamaha Sirius (không rõ biển kiểm soát) chở theo Vũ Duy O, sinh năm 2007 ở thôn Mai Trung, xã Định Hòa, huyện Yên Định; Nguyễn Văn P, sinh năm 2006 ở thôn Duyên Thượng 2, xã Định Liên, huyện Yên Định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B7-442.02 chở theo Ngô Văn M; Trịnh Quang I điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36F6-3763 chở theo bạn là Lê Minh Đ, sinh năm 2007 ở thôn TN 2, xã ĐL, huyện Yên Định và Lê TA, sinh năm 2005 ở thôn Bái Trại 1, xã Định Tăng, huyện Yên Định đuổi theo sau xe của R. Khi đuổi được khoảng hơn 200m trên đường Trịnh Cảnh Thụy, thuộc Khu 3, thị trấn Q, thì A, R, K chặn đầu xe D lại. Những xe khác cũng đến vây quanh xe của D. Lúc này, K lao vào dùng tay chân đâm đá D, đồng thời lấy nửa viên gạch đỏ ở đường đập vào đầu D. A, R cũng đi lại dùng tay chân đánh D. Bị đánh, D làm rơi điện thoại di động nhãn hiệu Readmi 9T trên xe, T đi đến nhặt điện thoại ném vào mặt D làm điện thoại rơi xuống đất bị vỡ màn hình cảm ứng. Tiếp đó, M kéo D xuống xe, rồi cùng với R, N, G, I dùng tay chân đánh D, vừa đánh vừa chửi bới. Những người còn lại chỉ đứng nhìn. Bị đánh D chỉ ôm đầu van xin. Sau khi đánh D xong, nhóm của R lên xe bỏ đi. D được gia đình đưa đến Công an thị trấn Q, huyện Yên Định trình báo sự việc.

Anh Phạm Văn D bị các thương tích sau: 01 vết xước da sưng nề, bầm tím vùng sống mũi và gò má phải; 01 vết sưng nề vùng môi trên; 01 vết bầm tím vùng đỉnh đầu trái.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 829/2022/TTPY ngày 21/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Văn D là 0%.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận: Phần màn hình bị vỡ của điện thoại di động nhãn hiệu Readmi 9T màu đen tại thời điểm xảy ra sự việc có giá trị là 420.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cao Hoàng T, Nguyễn Đức N, Trịnh Quốc A và Ngô Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi dùng xe máy lừa đảo, tập trung đông người trên đường giao thông trong khu vực dân cư, sau đó dùng tay chân đánh, chửi bới anh D trên đường, trong đó T lấy điện thoại của D làm rơi ném vào đầu D, gây hoang mang, lo lắng và bức xúc trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với điện thoại di động Readmi 9T màu đen của anh D bị vỡ màn hình, sau khi kiểm tra Công an thị trấn Q đã trả lại cho anh D.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36B8-768.59 là xe của ông Trịnh Hữu C, sinh năm 1972 ở khu phố Lý Yên, thị trấn Q, huyện Yên Định (bố của A). Việc A lấy xe chở 02 người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm, ông Chấn không biết nên không xem xét xử lý việc giao xe cho người không đủ điều kiện theo quy định. Do đó, Cơ quan điều tra không thu giữ xe mô tô nêu trên của ông Chấn là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36B7-895.95 là xe Nguyễn Đức N mượn của anh Nguyễn Quang B1, sinh năm 2003 ở thôn ĐT, xã DB, huyện Yên Định. Xe này thuộc sở hữu của anh Nguyễn Quang Tùng, sinh năm 1992 ở thôn Đắc Trí, xã DB, huyện Yên Định (anh trai Bách). Việc N mượn xe, chủ sở hữu không biết mục đích sử dụng xe, nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe này là đúng quy định.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36B7-442.02 do Nguyễn Văn P điều khiển là xe của anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 2000 ở thôn DT 2, xã Y, huyện Yên Định (anh trai P). Việc P lấy xe đi anh Hùng không biết và không biết mục đích sử dụng của P, nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe này là đúng quy định.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36F6-3763 do Trịnh Quang I điều khiển là xe của ông Trịnh Văn N1, sinh năm 1975 ở khu phố TP, thị trấn Q, huyện Yên Định (bố của I). Việc I lấy xe đi ông Nam không biết mục đích sử dụng, nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe này là đúng quy định.

- Đối với xe mô tô do Trịnh Nhĩ G và Vũ Duy O điều khiển không rõ O mượn xe của ai nên không xác minh được nguồn gốc xe.

- Đối với xe mô tô 36B7-821.25 do Phạm Văn D điều khiển là xe của ông Phạm Văn Bảy, sinh năm 1977 ở thôn Phú Cẩm, xã Định Tăng, huyện Yên Định (bố đẻ D). Việc D lấy xe đi ông Bảy không biết nên không xem xét xử lý giao xe cho người chưa đủ tuổi.

- Vật chứng thu giữ là 01 nửa viên gạch nung bằng đất sét màu đỏ do Trịnh Đình K dùng để đập vào đầu gây thương tích do D đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã đến xin lỗi, xin được bồi thường thiệt hại về thương tích và tài sản cho anh Phạm Văn D. Tuy nhiên, anh D và gia đình chỉ nhận xin lỗi và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSÝĐ ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Cao Hoàng T về tội “Gây rối trật tự công cộng”

theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, truy tố Nguyễn Đức N, Trịnh Quốc A và Ngô Văn M về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Cao Hoàng T, Nguyễn Đức N, Trịnh Quốc A và Ngô Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Cao Hoàng T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Đức N, Trịnh Quốc A và Ngô Văn M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 56, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Cao Hoàng T từ 18 đến 21 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án: từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt các Nguyễn Đức N, Trịnh Quốc A và Ngô Văn M, mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 nửa viên gạch nung bằng đất sét màu đỏ.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Hải, N, A và M phát biểu quan điểm tranh luận: Về hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ, Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị HĐXX xem xét các yếu tố sau để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng các bị cáo N, A và M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Khi phạm tội các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án 18 tháng tù. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 3, Điều 17, Điều 36, Điều 58, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo N, A và M mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập.

- Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo N, A và M phát biểu: Thống nhất với ý kiến của Người bào chữa, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Trường trung học phổ thông Yên Định 1 phát biểu: Bị cáo A quá trình học tập tại trường không có vi phạm gì, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức án thấp nhất cho bị cáo A để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập.

- Đại diện Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Yên Định phát biểu: Bị cáo N quá trình học tập tại trường không có vi phạm gì. Bị cáo M đang xin nghỉ học tạm thời. Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo được tiếp tục đi học.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của họ không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Cao Hoàng T, Nguyễn Đức N, Trịnh Quốc A và Ngô Văn M hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22/8/2022, tại đoạn đường Trịnh Cảnh Thụy, gần Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Yên Định thuộc Khu 3, thị trấn Q, huyện Yên Định, Cao Hoàng T, Nguyễn Đức N, Trịnh Quốc A và Ngô Văn M đã có hành vi dùng xe máy lừa đuổi trên đường, sau đó tập trung vây quanh và dùng tay chân đánh, vừa đánh vừa chửi bới anh Phạm Văn D. Trong đó Cao Hoàng T đã có hành vi nhặt điện thoại của anh D làm rơi ra, ném vào mặt D gây thương tích. Hành vi của các bị cáo đã gây náo động ở nơi công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn và gây hoang mang, lo lắng và bức xúc trong quần chúng nhân dân trên địa bàn Khu 3, thị trấn Q, huyện Yên Định.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, dữ liệu trích xuất camera, vật chứng thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh các bị cáo đã có hành vi dùng xe máy lừa đuổi, tập trung đông người trên đường giao thông trong khu dân cư, sau đó dùng tay chân, hung khí đánh và chửi bới anh D, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn và gây hoang mang, lo lắng và bức xúc trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu

trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Cao Hoàng T đã dùng điện thoại là hung khí để đánh anh D nên phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Đức N, Trịnh Quốc A và Ngô Văn M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, quan hệ pháp luật xâm phạm, tính chất của đồng phạm và vai trò của các bị cáo.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, mất trật tự nơi công cộng, gây hoang mang, lo lắng và bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trên địa bàn và xâm hại đến sức khỏe của người khác, là những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án hình sự có đồng phạm. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách bột phát, không có sự bàn bạc, phân công nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó: T dùng hung khí đánh anh D nên có vai trò thứ nhất. N, A và M chỉ dùng tay, chân đánh anh D nên có vai trò thứ hai.

[4] Về nguyên nhân và điều kiện phạm tội: Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Nguyên nhân phạm tội là do sự bột phát nhất thời của tuổi mới lớn, hiếu thắng, thích thể hiện bản thân và a dua theo bạn bè; gia đình các bị cáo chưa quan tâm đúng mực, chưa sát sao trong việc quản lý, giáo dục các bị cáo; sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc quản lý, giáo dục bị cáo đôi khi còn lỏng lẻo. Đó là những nguyên nhân và điều kiện dẫn đến các bị cáo phạm tội, phải đứng trước Tòa hôm nay.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng N, A và M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt nêu trên, HĐXX xét thấy:

Bị cáo T phạm tội nghiêm trọng, nhân thân đã bị xét xử và khởi tố về các tội phạm khác, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn mới đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ và áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo T chưa chấp hành hình phạt 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, nên phải tổng hợp hình phạt theo Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo N, A và M có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng chính sách khoan hồng đối với người chưa thành niên phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo N, A và M để giáo dục mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội để tiếp tục học tập, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 nửa viên gạch nung bằng đất sét màu đỏ, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và gia đình đã xin lỗi, xin được bồi thường thiệt hại về thương tích và tài sản cho anh Phạm Văn D. Tuy nhiên, anh D chỉ nhận xin lỗi và không yêu cầu bồi thường gì. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về những vấn đề khác có liên quan:

Đối với Ngô Ngọc Thiện R, Trịnh Đình K, Trịnh Quang I và Trịnh Nhĩ G có hành vi đánh nhau và gây rối trật tự công cộng cùng với các bị cáo T, N, A và M. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi các đối tượng này chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng theo Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng này là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lê Minh Đ, Lê TA, Võ Viết E, Vũ Duy Thành và Nguyễn Văn Hiếu đi cùng với các bị cáo đến hiện trường, nhưng những người này chỉ đứng quan sát, không thực hiện hành vi gây rối, nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi hủy hoại chiếc điện thoại Readmi 9T màu đen của anh D, gây thiệt hại 420.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng) của Cao Hoàng T, T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại tài sản. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý T về tội Hủy hoại tài sản là đúng quy định của pháp luật.

Do thương tích của anh Phạm Văn D là 0% nên không khởi tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Cao Hoàng T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức N, Trịnh Quốc A và Ngô Văn M phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 56, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng T 18 (*Mười tám*) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 07 (*Bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc A 07 (*Bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn M 07 (*Bảy*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (*Mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức N cho Ủy ban nhân dân xã ĐB, giao bị cáo Trịnh Quốc A cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q, giao bị cáo Ngô Văn M cho Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 nửa viên gạch nung bằng đất sét màu đỏ, hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 29 ngày 06/4/2023.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Cao Hoàng T, Nguyễn Đức N, Trịnh Quốc A và

Ngô Văn M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo T, N, A, M, người đại diện hợp pháp (của N, A, M) và người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa và người đại diện hợp pháp của họ có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và người đại diện hợp pháp (đối với người dưới 18 tuổi) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các bị cáo và người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung